



CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM



TÀI LIỆU

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2024**

TP.HCM, ngày 06 tháng 08 năm 2025





CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

MỤC LỤC

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2024

- 1/ Chương trình Đại hội.
- 2/ Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tài khóa 2024.
- 3/ Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động SXKD Tài khóa 2024 – Kế hoạch SXKD 2025
- 4/ Báo cáo Tài chính tài khóa 2024 đã được kiểm toán.
- 5/ Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình kiểm soát tài chính và hoạt động SXKD tài khóa 2024.
- 6/ Tờ trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.



CÔNG TY CỔ PHẦN **Len Việt Nam**
VIETNAM WOOL JONINT STOCK COMPANY

Add: 63 Ho Ba Phan Street, Phuoc Long Ward, HCM City, Viet Nam
Tel: 84.8.37313218 – 028.73017686 , Email: blatex@hcm.vnn.vn
Fax: 84.8.37313139, Website: www.lenvietnam.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2024

Thời gian: Vào lúc 09h00, ngày 06 tháng 08 năm 2025 (Thứ tư)

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Len Việt Nam

Thời gian	Nội dung
08h30-09h00	Tiếp đón đại biểu & cổ đông; phát tài liệu
09h00-09h15	Khai mạc đại hội
	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội
	Báo cáo kết quả Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tính hợp lệ của Đại hội.
	Giới thiệu Chủ tọa đại hội.
	Giới thiệu và bầu Ban Thư ký
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức đại hội
09h15-10h15	Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2024 và kế hoạch SXKD 2025
	Báo cáo của Ban Kiểm soát.
	Đọc Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội : - Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2024 và kế hoạch SXKD 2025; - Thông qua chủ trương không chia cổ tức; - Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2024; - Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2025; - Thông qua chủ trương ủy quyền cho HĐQT chọn 1 trong các đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách của bộ tài chính mới nhất. - Thông qua danh sách ứng cử và đề cử trưởng ban kiểm soát. - Bầu bổ sung trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

	Thảo luận, biểu quyết các nội dung Tờ trình xin ý kiến Đại hội đồng Cổ đông.
10h15-10h25	Nghỉ giải lao
10h25- 11h00	Thông qua giấy ứng cử, đề cử trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.
	Thông qua Ban Bầu cử do Chủ tọa đoàn đề cử. (Trâm Anh- Tỉnh)
	Thông qua Quy chế bầu bổ sung trưởng ban kiểm soát, Thông qua số lượng , danh sách ứng viên BKS; hướng dẫn thể lệ bầu cử. Bầu bổ sung Trưởng ban kiểm soát; Công bố kết quả bầu cử.
11h00-11h20	Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2024.
11h20-11h30	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Điều 1: Những quy định chung

- Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên áp dụng trong Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2024 của Công ty CP Len Việt Nam .
- Quy chế này quy định cách thức tổ chức, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- **Điều kiện tham dự:** Cổ đông /đại diện cổ đông có tên trong danh sách ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 07/07/2025.
- **Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**
 - Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Biểu quyết các vấn đề Công ty trình Đại hội theo số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến có thể đăng ký nội dung phát biểu thông qua thư ký Đại hội hoặc giơ tay.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời tham dự, Giấy tờ tùy thân (CCCD, Hộ chiếu ...), Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu có) và xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.
 - Tuân thủ Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông.
 - Nghiêm túc chấp hành nội qui Đại hội và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức ĐH và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1 Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ: đón tiếp cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thẻ biểu quyết và hướng dẫn chỗ ngồi.

3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và công bố tính hợp lệ của Đại Hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký Đại hội

- Thành viên Chủ tọa đoàn Đại hội do Ban Tổ chức giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua, trong đó Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa.
- Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính quyết định cao nhất;
- Chủ tọa đoàn tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- Hướng dẫn cổ đông thảo luận tại Đại hội, trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu. Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ.
- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đoàn đề cử, có nhiệm vụ ghi chép Biên bản Đại hội một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua, hoặc còn lưu ý tại Đại hội; Dự thảo và trình bày trước Đại hội về Nghị quyết và Biên bản Đại hội; giúp Chủ tọa đoàn các công việc của Đại hội.

Điều 5: Phiếu biểu quyết, cách thức biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là các phiếu đúng mẫu và có dấu mộc của Công ty CP Len Việt Nam do Ban Tổ chức cung cấp và không thuộc một trong các trường hợp như: Phiếu bị rách rời, tẩy xóa, chấp vá.
- Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Điều 6: Điều kiện tiến hành đại hội

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Len Việt Nam và Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021, Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2024 được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 07/07/2025.

Điều 7: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội tổng hợp, ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông là căn cứ ban hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa 2024 phải được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8: Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn và chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, có giá trị khi đạt tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội nhất trí thông qua (trừ các vấn đề quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020).

- Với mỗi vấn đề cần được biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa đoàn Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - + Lần thứ nhất: Biểu quyết đồng ý.
 - + Lần thứ hai: Biểu quyết không đồng ý.
 - + Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.
- Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (*đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.
- Tại thời điểm tiến hành lấy ý kiến biểu quyết, nếu cổ đông đi ra ngoài khu vực tổ chức Đại hội và không tham gia biểu quyết được xem như không có ý kiến với nội dung cần biểu quyết.

Điều 9: Điều khoản thi hành

- Với 09 điều, quy chế này có hiệu lực sau khi được trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm



CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
VIET NAM WOOL JSC

TP.HCM, ngày tháng 07 năm 2025

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD TÀI KHÓA 2024
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025**

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã họp và ban hành các Nghị quyết như sau:

Số BB	Ngày họp	Nội dung chính
Số 01/BB-LVN	06/06/2024	V/v Thông qua một số nội dung chuẩn bị ĐHĐCĐ năm 2024
Số 02/ĐHĐCĐ.2024	02/07/2024	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa năm 2023.
Số 03/NQ-ĐHĐCĐ/2024	02/07/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên tài khóa năm 2023.
Số 04/TT-LVN	19/06/2024	Tờ trình Thanh lý máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ không sử dụng
Số 05/QĐ-HĐQT-LVN	12/07/2024	QĐ Bổ nhiệm tạm thời Phụ trách Ban Kiểm Soát Công ty
Số 06/TT-LVN	14/11/2024	Tờ trình Thanh lý máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ không sử dụng

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2024 tình hình kinh tế thế giới vẫn nhiều bất ổn, do ảnh hưởng của chiến tranh giữa Nga –Ukraine nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm. Đối với ngành dệt may Việt Nam năm 2024 vẫn là năm khó khăn, chiến tranh cũng đã tác động trực tiếp đến các ngành sợi, dệt, may.

Mặt khác các chi phí về tiền lương tối thiểu vùng, điện, nước, giá sinh hoạt tăng cao và sự cạnh tranh lao động trong thành phố đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của ngành dệt may.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán NVA, như sau:

1/. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2024:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2024	31/12/2023	Giá trị tăng/ giảm so với đầu năm	Tỷ lệ (%) tăng, giảm
TÀI SẢN				
A.Tài sản ngắn hạn	22.393	16.110	6.283	39,00
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	9.951	2.416	7.535	311,88
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu	4.580	4.082	498	12,20
IV.Hàng tồn kho	7.844	8.609	(765)	(8,89)
V. Tài sản ngắn hạn khác	18	1.003	(985)	(98,21)
B.Tài sản dài hạn	7.906	11.475	(3.569)	(31,10)
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	6.902	9.722	(2.820)	(29,01)
III.Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn				
V.Các khoản ĐT tài chính dài hạn				
VI. Tài sản dài hạn khác	1.004	1.753	(749)	(42,73)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	30.299	27.585	2.714	9,84
NGUỒN VỐN				
A.Nợ phải trả	9.449	9.490	(41)	(0,43)
I.Nợ ngắn hạn	9.308	8.852	456	5,15
Trong đó:				
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0	0	0
II. Nợ dài hạn	141	638	(497)	(77,90)
Trong đó:				
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn				
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	20.850	18.095	2.755	15,23
I. Vốn chủ sở hữu	64.220	64.220	0	0
II.Thặng dư vốn cổ phần				
III.Quỹ đầu tư phát triển				
IV.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(43.370)	(46.125)	2.755	(5,97)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	30.299	27.585	2.714	9,84

2/. Tình hình nợ vay tính đến 31/12/2024:

Hiện nay công ty không còn nợ gốc chỉ còn nợ lãi vay, lãi phạt quá hạn và các chi phí liên quan đến quá trình xử lý nợ số tiền là: **10.388.596.885 đồng**

Đối với khoản nợ này vẫn đang trong quá trình tiếp tục đàm phán với ngân hàng để xin miễn giảm.

3/. Tình hình thanh lý hàng tồn kho:

TT	Nội dung	Tồn kho 31/12/2024	Tồn kho 31/12/2023	Tăng(+)/giảm (-)so với năm 2023
	TỔNG CỘNG	18.409.602.730	19.247.162.170	(837.559.440)
1	Nguyên liệu, vật liệu	3.410.972.722	3.814.362.762	(403.390.040)
2	Chi phí sxkd dở dang	138.541.307	138.541.307	0
3	Thành phẩm	14.189.654.651	14.613.570.917	(423.916.266)
Trong đó				
	- Sợi	898.683.077	914.998.780	(16.315.703)
	- Mền, vải lông thú	5.505.804.795	5.628.532.674	(122.727.879)
	- SP đan	7.673.580.218	7.673.580.218	0
	- Gia công	111.586.561	396.459.245	(284.872.684)
4	Hàng hóa	670.434.050	680.687.184	(10.253.134)

Trong năm 2024 công ty cũng cố gắng đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng tồn kho để thu hồi vốn, nhưng việc thanh lý hàng tồn kho gặp rất nhiều khó khăn do sản phẩm tồn kho lâu ngày, lỗi thời, lỗi mốt, kém chất lượng không phù hợp với thị trường hiện tại nên rất khó tiêu thụ.

4/. Tình hình thanh lý tài sản, CCDC:

Trong năm 2024 công ty thanh lý được một số tài sản với giá trị thu hồi 432.000.000 đồng (Giá trị còn lại 1.372.507.331 đồng). Công ty cũng đã nhiều lần tổ chức công tác đấu thầu công khai để thanh lý tài sản nhằm thu hồi vốn để trả nợ vay cho ngân hàng, tuy nhiên do máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu và giá trị còn lại cao nên qua rất nhiều lần giảm giá nhưng vẫn chưa thanh lý được.

5/. Tình hình sản xuất của nhà máy:

Trong năm 2024 mặc dù nhiều khó khăn nhưng Ban điều hành công ty đã nỗ lực cố gắng duy trì sản xuất với Doanh thu đủ trang trải chi phí trong sản xuất để tạo việc làm cho người lao động, cụ thể:

STT	Đơn vị	Mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xưởng Đan	- Sản phẩm đan	Cái	1.120
2	Xưởng sợi	- Sợi gia công	kg	1.712.125,53

Xưởng đan ngưng hoạt động từ ngày 01/07/2024 lấy mặt bằng cho thuê.

6/. Quản lý và sử dụng đất:

Trong năm Công ty đã tận dụng khai thác các nhà xưởng trống, cải tạo và sửa chữa lại để cho thuê nhằm giảm bớt một phần chi phí tiền thuê đất tại Khu đất 63 Hồ Bá Phấn, Phường Phước Long A, TP.Thủ Đức, TP.HCM và khu đất 438 Nơ Trang Long, P.13, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Khu đất Biên Hòa: Hiện đang duy trì tạm thời, do khu này có quy hoạch chờ giải tỏa.

Tổng số tiền thuê đất hàng năm công ty phải trả là **6.156 triệu đồng**.

Trong đó:

Đvt: Triệu đồng

STT	Khu Đất	Số tiền thuê đất 1 năm
1	KCN Biên Hòa	267
2	438 Nơ Trang Long	5.089
3	63 Hồ Bá Phấn	800
	Tổng Cộng	6.156

Trong năm : Tiền thuê đất giảm được 1.553 triệu đồng.

7/. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.941.257.423	23.551.739.372
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.941.257.423	23.551.739.372
4. Giá vốn hàng bán	21.189.667.897	13.070.973.252
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.751.589.526	10.480.766.120
6. Doanh thu hoạt động tài chính	128.355.864	42.133.293
7. Chi phí tài chính		81.944
- Trong đó: Chi phí lãi vay		
8. Chi phí bán hàng	91.500.698	1.154.871.091
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.931.387.326	8.964.086.475
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.857.057.366	403.859.903
11. Thu nhập khác	22.000.000	424.555.854
12. Chi phí khác	968.392.831	28.609.384
13. Lợi nhuận khác	(946.392.831)	395.946.470
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.910.664.535	799.806.373
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	155.073.326	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.755.591.209	799.806.373
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	429	125

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SX KINH DOANH NĂM 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH 2025
I. Tổng doanh thu	34.502	24.600
1. Doanh thu sản xuất và dịch vụ	33.972	24.400
2. Doanh thu thanh lý hàng tồn kho, tài sản	530	200
II. Tổng chi phí	31.591	23.400
1. Chi phí sản xuất và dịch vụ	29.513	22.500
2. Chi phí xử lý hàng tồn kho, mmtb, tồn tại cũ	2.078	900
III. Lãi, lỗ	2.911	1.200
1. Lãi sản xuất và dịch vụ	4.459	1.900
2. Lỗ thanh lý tồn kho, mmtb, xử lý tồn tại cũ	(1.548)	(700)
IV. Thuế TNDN	155	240
V. Lợi nhuận sau thuế	2.756	960

2. Về việc trả nợ vay:

Đối với khoản nợ: **10.388.596.885 đồng** này vẫn đang trong quá trình tiếp tục đàm phán với ngân hàng để xin miễn giảm.

3. Về cơ cấu lại khu vực sản xuất :

Tiếp tục khai thác các khu máy có hiệu quả, tăng cường tìm kiếm đơn hàng để huy động đủ công suất máy, gia công các đơn hàng đảm bảo hiệu quả không sản xuất để không phát sinh tồn kho.

Tìm nguồn hàng gia công ổn định tạo việc làm cho người lao động.

4. Về đầu tư, phát triển:

Tiếp tục cải tạo, duy tu và sửa chữa cơ sở hạ tầng các mặt bằng kho tại 438 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, TP.HCM để khai thác hiệu quả hơn.

Tăng cường công tác cải tạo và sửa chữa các mặt bằng kho tại 63 Hồ Bá Phấn,
Phường Phước Long, TP.HCM để cho thuê.

C. KẾT LUẬN:

Thưa Quý cổ đông, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 còn gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn thách thức phía trước nhưng Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành là những người đại diện cho Quý Cổ đông, cam kết sẽ đem hết khả năng của mình để hoàn thành các nhiệm vụ mà Đại hội đồng Cổ đông tín nhiệm giao cho.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Chanh Liêm

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Anh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Len Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát

Công ty Cổ phần Len Việt Nam là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Len Việt Nam theo Quyết định số 3573/QĐ-BCN ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301746426 ngày 06 tháng 04 năm 2006, thay đổi lần thứ 9 ngày 02/02/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất len (bao gồm len từ lông thú, từ sợi tổng hợp), các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng tại trụ sở)

Trụ sở chính của Công ty tại số 63 Hồ Bá Phấn, Phường Phước Long A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thanh Liêm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Xuân Đông	Phó Chủ tịch
Ông Lê Văn Anh	Thành viên (Từ ngày 02 tháng 07 năm 2024)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Anh	Tổng Giám đốc
Bà Võ Thị Thanh Hoài	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Trần Quốc Khanh	Trưởng ban (Đến ngày 10 tháng 07 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phụ trách Ban kiểm soát (Từ ngày 12 tháng 07 năm 2024)
Bà Bùi Thị Hương Giang	Thành viên (Đến ngày 31 tháng 01 năm 2024)
Bà Hồ Thị Bình	Thành viên (Đến ngày 31 tháng 01 năm 2024)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Lê Văn Anh
Tổng Giám Đốc

Ngày 10 tháng 03 năm 2025

Số: 12-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Len Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Len Việt Nam được lập ngày 10 tháng 03 năm 2025, từ trang 6 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, theo xác nhận của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh 11, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay và lãi phạt quá hạn với số tiền là 4.664.473.609 đồng, cụ thể là năm 2020 là 2.479.431.557 đồng, năm 2021 là 2.136.473.614 đồng và năm 2022 là 48.568.438 đồng. Nếu ghi nhận bổ sung các khoản phí này thì khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 trên bảng cân đối kế toán sẽ tăng lên với số tiền là 4.664.473.609 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Len Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KIỂM TOÁN NVA

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1559-2023-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

Kiểm toán viên

Lê Bảo Ngọc

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3906-2022-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.393.560.257	16.110.304.550
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.951.201.175	2.416.277.790
1. Tiền	111	V.1	3.451.201.175	2.416.277.790
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.500.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.579.838.272	4.082.107.097
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	4.537.724.997	4.141.560.244
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	300.000.000	300.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	296.024.357	194.457.935
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(553.911.082)	(553.911.082)
III. Hàng tồn kho	140	V.6	7.844.121.301	8.609.114.365
1. Hàng tồn kho	141		18.409.602.730	19.247.162.170
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.565.481.429)	(10.638.047.805)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.399.509	1.002.805.298
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	18.399.509	15.231.146
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	987.574.152
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.906.036.914	11.474.564.061
I. Tài sản cố định	220		6.901.964.825	9.721.666.938
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	6.901.964.825	9.721.666.938
- Nguyên giá	222		44.804.540.428	51.560.193.324
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.902.575.603)	(41.838.526.386)
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.004.072.089	1.752.897.123
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	1.004.072.089	1.752.897.123
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		30.299.597.171	27.584.868.611

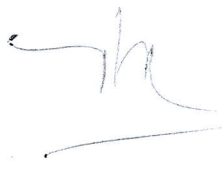
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.449.289.241	9.490.151.890
I. Nợ ngắn hạn	310		9.307.954.241	8.852.091.890
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	159.815.282	669.175.165
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	14.832.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	318.084.401	103.541.565
4. Phải trả người lao động	314		1.202.684.828	968.088.704
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	4.935.798.327	4.935.798.327
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.676.739.403	2.175.488.129
II. Nợ dài hạn	330		141.335.000	638.060.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.13	141.335.000	638.060.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		20.850.307.930	18.094.716.721
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	20.850.307.930	18.094.716.721
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		64.219.980.000	64.219.980.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		64.219.980.000	64.219.980.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(43.369.672.070)	(46.125.263.279)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		(46.125.263.279)	(46.925.069.652)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.755.591.209	799.806.373
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		30.299.597.171	27.584.868.611

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín



Tổng Giám Đốc

Lê Văn Anh

Ngày 10 tháng 03 năm 2025

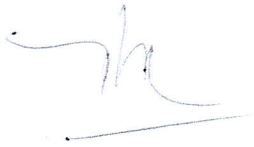
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

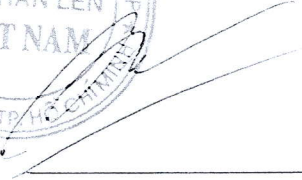
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		33.941.257.423	23.551.739.372
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	33.941.257.423	23.551.739.372
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	21.189.667.897	13.070.973.252
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.751.589.526	10.480.766.120
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	128.355.864	42.133.293
7. Chi phí tài chính	22		-	81.944
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	91.500.698	1.154.871.091
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.931.387.326	8.964.086.475
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.857.057.366	403.859.903
11. Thu nhập khác	31	VI.6	22.000.000	424.555.854
12. Chi phí khác	32	VI.7	968.392.831	28.609.384
13. Lợi nhuận khác	40		(946.392.831)	395.946.470
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.910.664.535	799.806.373
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	155.073.326	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.755.591.209	799.806.373
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	429	125

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín


 Tổng Giám Đốc


 Lê Văn Anh

Ngày 10 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.910.664.535	799.806.373
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.447.194.782	1.639.981.057
- Các khoản dự phòng	03	(72.566.376)	(85.486.636)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	834.151.467	(436.012.825)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5.119.444.408	1.918.287.969
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	489.842.977	(2.608.550.188)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	837.559.440	(466.908.312)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(195.935.975)	869.199.454
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	745.656.671	437.170.270
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(1.845.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.996.567.521	(1.695.800.807)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	-	(42.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	410.000.000	1.195.400.000
3. Tiền thu lãi cho vay	27	128.355.864	42.056.971
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	538.355.864	1.195.456.971
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	7.534.923.385	(500.343.836)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.416.277.790	2.916.621.626
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	9.951.201.175	2.416.277.790

Người lập/ Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Chín

Tổng Giám Đốc



Lê Văn Anh

Ngày 10 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TÀI KHÓA 2024

Kính gửi: -Đại hội đồng Cổ đông Thường niên tài khóa 2024
-Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Len Việt Nam

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty Cổ phần Len Việt Nam;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính (BCTC) tài khóa 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA phát hành ngày 10/03/2025 ,

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty tài khóa 2024 và xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) một số nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ cấu Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty gồm các thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu/kết thúc
1	Ông Trần Quốc Khanh	Trưởng ban KS	Đến ngày 10/07/2024
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	Phụ trách BKS	Từ ngày 12/07/2024
3	Bà Bùi Thị Hương Giang	Thành viên	Đến ngày 31/01/2024
4	Bà Hồ Thị Bình	Thành viên	Đến ngày 31/01/2024

2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám Đốc (BTGD).
- Kiểm tra tính tuân thủ điều lệ, các văn bản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT cũng như các quy định, qui trình nội bộ của Công ty.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty.
- Xem xét BCTC tài khóa 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

Trong năm 2024 ngoài các phiên họp chính thức, Ban Kiểm soát thường xuyên thực hiện việc trao đổi qua email, điện thoại để hoàn tất các nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Căn cứ theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên tài khóa 2023 và Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA, BKS ghi nhận tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2024 như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt kết quả tốt, các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua.

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So với KH 2024	So với TH 2023
1	Tổng doanh thu	24,820	28,776	34,091	118.5%	137.4%
2	Tổng chi phí	24,020	27,334	31,336	114.6%	130.5%
3	Lợi nhuận sau thuế	800	1,442	2,755	191.1%	344.4%

Tổng doanh thu năm 2024 đạt 34,091 tỷ đồng, đạt 118,5% so với kế hoạch và tăng 37,4% so với năm 2023.

Tổng chi phí năm 2024 là 31,336 tỷ đồng, đạt 114,6% so với kế hoạch và tăng 30,5% so với thực hiện năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế với mức tăng so với kế hoạch tăng 91,1% và so với thực hiện năm 2023 tăng 244,4% .

4. Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu tài chính	01/01/2024	31/12/2024	So sánh	
				Chênh lệch	Tỷ lệ
A	Tổng tài sản	27.585	30.299	2,714	109.8%
1	Tài sản ngắn hạn	16.110	22.393	6,283	139.0%
2	Tài sản dài hạn	11.475	7.906	(3,569)	68.9%
B	Tổng nguồn vốn	27.585	30.299	2,714	109.8%
1	Nợ phải trả	9.490	9.449	(41)	99.6%
2	Vốn chủ sở hữu	18.095	20.850	2,755	115.2%

Tổng tài sản và Tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2024 đạt 30,299 tỷ đồng, tăng 2,714 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 9,8% so với đầu năm. Trong đó:

-Tài sản ngắn hạn tăng 6,283 tỷ đồng so với đầu năm, cụ thể Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 7,534 tỷ; Khoản phải thu ngắn hạn tăng 0,497 tỷ đồng; Hàng tồn kho giảm 0,764 tỷ đồng; Tài sản ngắn hạn khác giảm 0,984 tỷ đồng.

-Tài sản dài hạn giảm 3,569 tỷ đồng so với đầu năm, tương đương tỷ lệ giảm 31,1%.

-Nợ phải trả giảm 0,041 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó nợ ngắn hạn tăng 0,455 tỷ đồng, nợ dài hạn giảm 0,496 tỷ đồng.

-Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024 đạt 20,85 tỷ đồng tăng 2,755 tỷ đồng tương đương tỷ lệ tăng 15,2% so với đầu năm 2024.

*Phần lãi vay của Công ty tại ngày 31/12/2024 theo xác nhận của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh 11, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay và lãi phạt quá hạn từ năm 2020-2022 với số tiền 4,664 tỷ đồng.

5. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành Công ty:

HĐQT có 03 thành viên, trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và định kỳ theo đúng các quy định của điều lệ của công ty. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm nhằm đưa ra các quyết định mang tính định hướng, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên tài khóa 2023 đã phê chuẩn.

HĐQT đã ban hành một số Nghị quyết và quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được nhu cầu phát triển và chiến lược của công ty.

Trong quá trình điều hành Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ đúng quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoàn thành vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Qua soát xét, BKS chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy định trong quản lý điều hành đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý đối với các quy định liên quan tại luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

-Tình hình nhân sự, tiền lương:

Trong năm 2024, Ban Điều hành Công ty luôn tìm mọi biện pháp để bảo đảm công việc làm và thu nhập cho người lao động. Tất cả người lao động đều được ký kết hợp đồng lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định. Tiền lương và thu nhập của công nhân viên được Công ty đóng thuế thu nhập cá nhân đầy đủ theo quy định.

-Tình hình công nợ:

Đến thời điểm 31/12/2024 các khoản công nợ đều được khách hàng xác nhận đầy đủ.

-Tình hình trích lập dự phòng:

Công ty đã tiến hành trích lập các khoản dự phòng theo đúng quy định.

6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

- Đề nghị Công ty cần xây dựng phương án xử lý các khoản lãi vay và lãi phạt còn nợ ngân hàng như đã nêu ở phần 4. (Tình hình tài chính).
- Đề nghị Công ty tổ chức bầu bổ sung các thành viên Ban Kiểm soát cho đủ số lượng theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Len Việt Nam tại kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2024.
- Đề nghị HĐQT Công ty cho lập biên bản thể hiện nội dung các cuộc họp thông qua các tờ trình của Ban Điều hành để đáp ứng đủ số lượng tối thiểu về cuộc họp của HĐQT trong năm theo quy định tại mục 2. Điều 28 của Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty.

Kính thưa Đại hội,

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi đã trình bày Báo cáo hoạt động của BKS, kính trình Đại hội xem xét và thông qua. Kính chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2024 của Công ty thành công tốt đẹp.

Trân trọng,

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Văn Thuận



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 07 năm 2025

Số: /ĐHĐCĐ.2025

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2024

-Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020(cùng các nghị định hướng dẫn thi hành);

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Len Việt nam đã được các cổ đông thống nhất;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2024 thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm tài chính 2024 và kế hoạch Sản xuất Kinh doanh 2025.

Nội dung 2. Thông qua chủ trương không chia cổ tức.

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2024 .

Nội dung 4. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Nội dung 5. Thông qua chủ trương ủy quyền cho HĐQT chọn 1 trong các đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách của bộ tài chính mới nhất.

Nội dung 6. Thông qua danh sách ứng cử và đề cử trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Nội dung 7. Bầu bổ sung trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Trân trọng,

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐ Công ty;

-Lưu TK.HĐQT.

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 7 năm 2025

QUY CHẾ
BẦU BỔ SUNG TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2016-2021
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2024

Điều 1: Nguyên tắc chung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty đã được các cổ đông thông qua;
- Quy chế bầu cử bổ sung Trưởng ban kiểm soát cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2021-2026 được áp dụng tại Đại hội cổ đông thường niên tài khóa 2024 của Công ty CP Len Việt Nam .
- Hình thức thực hiện: bỏ phiếu kín .
- Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp hoặc ủy quyền dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu cử liên quan đến nội dung bầu cử nhất định (phiếu bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu treo của Công ty).
- Thành phần của Ban Bầu cử phải được Đại hội thông qua. Thành viên của Ban Bầu cử không phải là người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử.
- Bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

Điều 2: Đối tượng thực hiện quyền bầu cử tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 07/07/2025) có mặt tại Đại hội.

Điều 3: Số lượng trưởng Ban kiểm soát được bầu bổ sung

Số lượng trưởng BKS được bầu bổ sung tại Đại hội này là 01 Thành viên .

Điều 4: Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

1. Danh sách ứng cử Trưởng Ban kiểm soát: 01 người

-(Trưởng ban kiểm soát)

2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử được in thống nhất, có tổng số phiếu bầu.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát một phiếu duy nhất, phiếu bầu cử Trường ban kiểm soát.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông có thể đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu cử khác.
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên.

3. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải là phiếu theo mẫu quy định do Ban Tổ chức Đại hội phát hành cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp.
- Tổng số phiếu bầu dành cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu mà cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được phép bầu.
- Phiếu bầu ghi tên người ngoài danh sách đề cử, ứng cử mà Đại hội thông qua hoặc phiếu bầu bị gạch, xóa, tẩy hoặc sửa chữa.
- Số thành viên được bầu vượt quá một (01) trường ban kiểm soát.
- Phiếu viết thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.

Điều 5: Phương thức bầu cử

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu cử trường ban kiểm soát (có ghi sẵn tổng số phiếu bầu của từng đại biểu cổ đông).
- Việc bầu trường ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức là mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện).
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp nếu bầu chọn ứng cử viên trong Danh sách ứng viên thì ghi số phiếu bầu tương ứng với tên ứng cử viên đó. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mình bầu chọn.
- Khi tiến hành bầu cử, quý vị cổ đông tự điền vào phiếu bầu của mình: số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình tín nhiệm – sao cho tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng cử viên phải bằng (không được lớn hơn) tổng số phiếu bầu mà quý vị cổ đông đã có.
- Trường hợp có sự ghi nhầm, quý vị cổ đông vui lòng liên hệ với Ban Bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu mới - với điều kiện phải nộp lại phiếu bầu cũ.
- Phiếu bầu cử được bỏ vào thùng phiếu đã niêm phong.

Điều 6: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

1. Ban Bầu cử

- Ban Bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Thông qua Quy chế bầu cử.

- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử.
 - Tiến hành kiểm phiếu.
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội cổ đông.
- Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử thành viên Ban kiểm soát:

- Người trúng cử trưởng BKS phải đạt tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu bầu hợp lệ trở lên.

Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ số phiếu bầu cho ứng cử viên vào trưởng ban kiểm soát.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9:

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Quy chế này gồm có 09 điều và có hiệu lực sau khi được ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua.



Lê Thanh Liêm

Số: /QC-ĐHĐCĐ

TP. Thủ Đức, ngày tháng 07 năm 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ
Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Len Việt Nam

Điều 1. Mục tiêu bầu cử

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Việc bầu cử trưởng Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Len Việt nam tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Quy chế này.
2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty hoặc những người được ủy quyền hợp lệ.

Điều 3. Đề cử, ứng cử trưởng BKS

1. Quy định chung

- Số lượng trưởng BKS được bầu: 01 người
- Nhiệm kỳ của BKS: 05 năm
- Số lượng ứng cử trưởng BKS: không hạn chế.

2. Quyền đề cử, ứng cử trưởng BKS

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần sở hữu và đại diện được quyền ứng cử, đề cử người để bầu vào trưởng ban kiểm soát theo quy định sau:

- a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;
- b) Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- c) Từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
- d) Từ 70% trở lên được đề cử bốn (04) số ứng cử viên.

Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người để đề cử các ứng cử viên trưởng ban kiểm soát.

3. Tiêu chuẩn ứng cử viên

Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên trưởng BKS

Thực hiện theo điều 155 và điều 17 Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào trưởng BKS.

Hồ sơ ứng cử, đề cử vào trưởng BKS phải đảm bảo các điều kiện sau :

1. Đơn xin đề cử hoặc ứng cử tham gia trưởng BKS (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh)
3. Bản sao CCCD và các bằng cấp chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
4. Biên bản họp nhóm, nêu nhóm cổ đông đề cử (theo mẫu công ty)

Điều 5. Phương thức bầu cử

1. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu trưởng BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của trưởng BKS;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên .

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu trưởng ban kiểm soát (BKS) theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cử bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy uỷ quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu cử.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

4. Ban Kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua;

b) Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào BKS.

Điều 6. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử trưởng BKS

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm Quy chế này.

2. Nguyên tắc trúng cử

- a) Người trúng cử trưởng BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.
- b) Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

Điều 7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền bầu cử của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên vào BKS;
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội.

Quy chế này gồm có 08 điều và có hiệu lực sau khi được ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Website Công ty;
- Lưu: ĐHĐCĐ



LÊ THANH LIÊM

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN

Bầu Bổ sung Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Theo phương thức bầu dồn phiếu

*(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)*

1. Bầu dồn phiếu

Việc bầu cử trưởng BKS tại ĐHCĐ thường niên năm 2025 nhiệm kỳ 2021-2026, Công ty cổ phần len Việt nam được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số quyền bầu cử** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Loại phiếu bầu

- Bầu Trưởng ban kiểm soát;

3. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện ủy quyền bầu cử	x	Số thành viên được bầu
-------------------------	---	--	---	---------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào BKS là 1 người.

Ông A là cổ đông nắm giữ **2.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử trưởng BKS của ông A là $2.000 \times 1 = \mathbf{2.000}$ quyền

b) Cách thức bầu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử BKS, ông A chia tổng số quyền bầu cử của mình là 2.000 quyền bầu cử cho một số ứng cử viên, chẳng hạn:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ứng cử viên 1	2.000
2	Ứng cử viên 2	X
3	Ứng cử viên 3	X
	Tổng cộng	2.000

Hoặc ông A có thể phân chia số quyền bầu cử đều nhau để bầu cho các ứng cử viên như sau:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ứng cử viên 1	1.000
2	Ứng cử viên 2	X
3	Ứng cử viên 3	1.000
	Tổng cộng	2.000

Lưu ý:

- Ông A chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 2.000 quyền bầu cử để bầu cho các ứng cử viên. Nếu dùng quá 2.000 quyền bầu cử là phiếu không hợp lệ. Gạch dấu **X** vào ô không bầu cho các ứng cử viên./.